

Bản án số: 173/2020/HSST

Ngày: 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Công Trung – chuyên viên Phòng giáo dục và đào tạo quận T – TP. H;

2/ Bà Trần Quang Cảnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 N 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 185/2020/HSST ngày 03 tháng 12 N 2020, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020 đối với các bị cáo:

1. *Lê Văn K*; sinh ngày 24/8/2004, tại: T T H; Nơi đăng ký NKTT: thôn L L 2, xã H B, huyện A L, tỉnh T T H; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Pa Cô; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh N 1935 (chết), và bà Hồ Thị C, sinh N 1978; *tiền án*: không; *tiền sự*: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 02/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K: Luật sư C Ngọc Thanh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Lê Văn K: bà Hồ Thị C, sinh N: 1978; trú tại: thôn L L 2, xã H B, huyện A L, tỉnh T T H (vắng mặt).

2. *Lê Văn Q*; sinh ngày 10/11/2004, tại: T T H; Nơi đăng ký NKTT: thôn A N, xã H V, huyện A L, tỉnh T T H; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Pa Cô; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh N 1983, và bà Nguyễn Thị T, sinh N 1986; *Tiền án*, *tiền sự*: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 22/09/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Q: Luật sư C Ngọc Thanh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Lê Văn Q: ông Lê Văn D, sinh N: 1983; trú tại: thôn A N, xã H V, huyện A L, tỉnh T T H (Vắng mặt).

3. *Nguyễn Văn T;* sinh ngày 12/12/2004, tại: B G; Nơi đăng ký NKTT: thôn M, xã T S, huyện Y T, tỉnh B G; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh N 1981, và bà Đỗ Thị H, sinh N 1978; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 08/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Luật sư C Ngọc Thanh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Văn T: ông Nguyễn Văn C, sinh N: 1981; trú tại: thôn M, xã T S, huyện Y T, tỉnh B G (Vắng mặt).

4. *Mang L;* sinh ngày 04/01/2002, tại: P Y; Nơi đăng ký NKTT: thôn S N, xã X L, huyện Đ X, tỉnh P Y; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M Q, sinh N 1967, và bà Phan Thị T, sinh N 1973; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 14/09/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mang L: Luật sư Vũ Văn Tú - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Mang L: ông M Q, sinh N 1967; trú tại: thôn S N, xã X L, huyện Đ X, tỉnh P Y. (Vắng mặt).

5. *Nay P;* sinh ngày 03/03/2004, tại: G L; Nơi đăng ký NKTT: làng B, xã IP, huyện CP, tỉnh G L; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông R Ô C, sinh N 1981, và bà N H, sinh N 1983; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/09/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nay P: Luật sư Vũ Văn Tú - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Nay P: ông R Ô C, sinh N: 1981; trú tại: làng B, xã IP, huyện CP, tỉnh G L (Vắng mặt).

6. *Hồ X B;* sinh ngày 28/04/2002, tại: T T H; Nơi đăng ký NKTT: thôn P Â2, xã Q N, huyện A L, tỉnh T T H; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Pa Cô; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ X C, sinh N 1978, và bà Nguyễn T T, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ X B: Luật sư Vũ Văn Tú - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Hồ X B: ông Hồ X C, sinh N: 1978; trú tại: thôn P Á2, xã Q N, huyện A L, tỉnh T T H (Có mặt).

- Người đại diện cho các bị cáo Lê Văn K, Lê Văn Q, Nguyễn Văn T, Mang L, Nay P: bà Trương Hoàng K P, sinh N 1998 – Cán bộ đoàn phường S K, quận T, TP. H (có mặt).

- Người bị hại:

Anh A N, sinh N 2001; trú tại: 568/18A L T T, , phường T T, quận T, TP. H (có mặt).

- Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp cho anh A N: Luật sư Nguyễn Văn Dũng – Công ty luật TNHH Một Thành Viên D&D (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn V S, sinh ngày: 28/7/2000; trú tại: ấp 4, Q Đ, xã V L, huyện B C, TP. H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn K, Lê Văn Q, Nguyễn Văn T, Hồ X B, Mang L, Nay P và N (chưa rõ lai lịch) là bạn bè quen biết với nhau ngoài xã hội. Thời điểm N 2018, Nguyễn Văn T cùng Lê Văn K bị A N (SN:2001) đuổi đánh nên từ đó hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Ngày 14/04/2019, Lê Văn K rủ Lê Văn Q, Hồ X B ra Công viên G P, khu phố 3, phường S K, quận T để uống nước. Khoảng 20h00 cùng ngày, K, B được bạn tên N (chưa rõ lai lịch) chạy xe máy chở ra công viên G P. Sau đó, N tiếp tục quay về rước Lê Văn Q ra công viên gặp K rồi N chạy xe bỏ đi về trước. Tại đây, K, B và Q ngồi tụ tập uống nước cùng Nguyễn Văn T. Lúc này, Q thấy T cầm một cây dũa ba khúc bằng kim loại màu đen nên hỏi mượn rồi cất vào túi quần Jean. Sau đó, K rủ thêm Mang L, Nay P (cũng có mặt tại công viên) sang ngồi cùng cả nhóm. Trong lúc ngồi nói chuyện thì K phát hiện A N cũng đang ngồi cùng nhóm bạn trong công viên G P nên chỉ cho cả nhóm nhìn thấy vị trí, đặc điểm của N. Lúc này, K bàn bạc rủ cả nhóm đánh trả thù N. Lúc đó, T, Q, B, P, L đều ý thức sẽ hỗ trợ K đánh gây thương tích cho A N nên tất cả đều đồng ý. Sau đó, K kêu Q đi lấy hung khí để đánh nhau. Lê Văn Q cùng Nguyễn Văn T đi bộ ra bụi cây tại bãi đất trống đối diện số 557/14/50/2 H L 3, phường B H H , quận B T lấy một con dao tự chế (dạng dao mèo) dài khoảng 60cm cất giấu sẵn tại đây. Khoảng 5 phút sau, Q mang dao về công viên đưa lại cho K giữ. Lúc này, K giấu con dao vào bên hông, rồi kéo áo che lại. Khoảng 21h cùng ngày, cả nhóm bắt đầu đi bộ lại tiếp cận từ phía sau lưng N đang ngồi. K đi đầu tiên còn cả nhóm đi phía sau lưng K. Khi đến gần vị trí của N thì K rút dao ra, tay trái cầm vỏ dao còn tay phải cầm dao chém liên tiếp 03 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào bả vai, bắp tay phải của N gây ra thương tích chảy nhiều máu. Sau khi chém thì K chạy ra ngoài đến lượt đồng bọn lao vào hỗ trợ đánh N tiếp. Q cầm cây dũa ba khúc trên tay phải đánh một C trúng vào vùng lưng của N. B dùng tay phải đánh một C vào mặt rồi dùng chân phải đạp vào ngực làm N té ngã. T cầm

ghế nhựa ném và dùng chân đá vào vùng lưng của N. P dùng chân đá vào vùng hông trái và đập 02 C vào lưng của N. Thấy cả nhóm xông vào nên Mang L cũng xông vào hỗ trợ đánh N nhưng bị một thanh niên mặc áo đen (bạn của N) dùng ghế nhựa ném trúng vào ung. Lúc này, L quay sang dùng chân phải đá một C trúng vào chân người thanh niên trên. Sau đó cả nhóm bỏ chạy thoát. Riêng L thấy N bị đánh thương tích té ngã nên không lao vào đánh tiếp nữa mà tẩu thoát cùng đồng bọn. Cả nhóm bỏ chạy về gần nơi L, P làm việc, rồi ngồi uống nước. K đưa lại con dao gậy án cho T giữ và T mang về nhà cất giấu tại 181/3 G X, phường B H H A, quận B T, còn cây dũ thì Q đưa K giữ lại. Riêng bị hại A N được chị Phạm Đào T H đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C R và trình báo sự việc với Công an phường S K.

Đến ngày 16/04/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã đưa các đối tượng Lê Văn K, Nay P, Mang L, Hồ X B, Nguyễn Văn T, Lê Văn Q về làm rõ.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 900/TgT.19 ngày 16/10/2019 của Trung Tâm Pháp Y - Sở Y Tế TP.H của A N kết quả:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn hai sẹo lồi nhẹ tại:

+ Vùng vai lưng phải kích thước 12x(0,3-1,2)cm (ảnh 1).

+ Mặt ngoài vai phải kích thước 11,7x(0,3-0,8)cm (ảnh 2).

Có tỉ lệ 04% (Bốn phần trăm) mỗi sẹo.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Vết thương tại mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải gây đứt da, đứt một phần cơ tam đầu, đứt thần kinh quay, nứt xương cánh tay đã được điều trị khâu cơ, khâu bao thần kinh, khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo lồi nhẹ kích thước 11,7x(0,3-0,8)cm (ảnh 3).

+ Hình ảnh cal xương trên phim chụp Xquang (ảnh 4).

+ Tổn thương thần kinh quay trên điện cơ đồ.

+ Hạn chế duỗi cổ bàn ngón tay nặng.

Có tỉ lệ 34% (Ba mươi bốn phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Cộng theo thông tư số 20/2014/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 39,17%, làm tròn số sẽ là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ Y Tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 39% (Ba mươi chín phần trăm).

3. Kết luận khác: Không.”

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Lê Văn K, Mang L, Nay P, Lê Văn Q, Nguyễn Văn T, Hồ X B khai nhận như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Ngoài ra, K khai mua con dao vào khoảng đầu tháng 04/2019 giá 450.000 đồng, mua của một người đàn ông bán hàng ngoài đường tại khu vực xã V L A, huyện B C. Sau đó, Q lấy con dao này mang đi cất giấu tại bãi đất trống đối diện số 557/14/50/2 H L3, phường B H H , quận B T. Ngày 14/4/2019,

Q cùng T đi lấy dao đưa lại cho K sử dụng đánh bị hại. Sau khi gây án thì K đưa lại con dao trên cho T mang về cất giấu tại cơ sở may ở địa chỉ 181/3 G X, phường B H H A, quận B T và bị Công an quận T thu giữ.

Đối với cây dũa ba khúc bằng kim loại thì qua điều tra bị can Nguyễn Văn T khai nhận được vào ngày 14/4/2019 tại Công viên G P và đã đưa lại cho Q mượn. Sau đó, Q sử dụng cây dũa trên để đánh N.

Đối với N, qua điều tra, Lê Văn K, Lê Văn Q, Nguyễn Văn T khai N là bạn bè quen biết ngoài xã hội và không biết rõ nơi ở. Tuy nhiên, thời điểm xảy ra đánh nhau các bị can đều xác định N đã bỏ về trước không tham gia đánh bị hại.

Quá trình điều tra, Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Q, Mang L, Nay P bỏ trốn và K, Q, L, P bị bắt theo Q định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T. Riêng bị can Nguyễn Văn T vào ngày 08 tháng 10 N 2020 đã đến đầu thú.

Về phần dân sự: bị hại A N yêu cầu bồi thường số tiền 300.000.000 đồng là chi phí điều trị vết thương và các chi phí liên quan khác. Gia đình các bị can Nay P đã khắc phục 1.000.000 đồng, Hồ X B khắc phục 2.000.000 đồng, Lê Văn K khắc phục 2.000.000 đồng, Mang L khắc phục 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn T đã tự nguyện khắc phục 1.500.000 đồng, tổng cộng 7.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn (dạng dao mèo), dài khoảng 60 cm, cán dao và vỏ dao bằng gỗ màu vàng, thu giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 (một) cây dũa ba khúc bằng kim loại màu đen dài khoảng 60 cm, phần cán có ốp nhựa màu đen, thu giữ của Lê Văn K.

- 7.500.000 đồng tiền do Nay P, Hồ X B, Lê Văn K, Mang L, Nguyễn V S (người nhà Nguyễn Văn T) tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả.

Tất cả các vật chứng hiện đang nhập kho vật chứng Công an quận T.

Tại bản cáo trạng số: 179/CT-VKSQ.TP ngày 30 tháng 11 N 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các bị cáo Lê Văn K, Hồ X B, Nguyễn Văn T, Lê Văn Q, Mang L, Nay P về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự N 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án cụ thể như sau:

- Lê Văn K từ 03 N đến 04 N tù.
- Hồ X B từ 03 N 09 tháng đến 04 N 09 tháng tù.
- Nguyễn Văn T từ 02 N 09 tháng đến 03 N 03 tháng tù.
- Lê Văn Q từ 02 N 09 tháng đến 03 N 03 tháng tù.
- Mang L từ 03 N 09 tháng đến 04 N 09 tháng tù.
- Nay P từ 02 N 06 tháng đến 03 N tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Lê Văn K, Hồ X B, Nguyễn Văn T, Lê Văn Q, Mang L, Nay P đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Q:* Thống nhất về tội danh và điều, khoản truy tố đối với các bị cáo K, T, Q. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện viện kiểm sát nêu ra. Tuy nhiên, các bị cáo thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục từ gia đình. Các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hồ X B, Mang L, Nay P:* Thống nhất về tội danh và điều luật truy tố. Các bị cáo không có ý thức phạm tội từ trước. Các bị cáo phạm tội do sự rủ rê, lôi kéo từ bị cáo K. Các bị cáo không trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho người bị hại. các bị cáo là người dân tộc thiểu số, ít hiểu biết, nhận thức thấp. Các bị cáo đều là những người chưa thành niên phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- *Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp cho Người bị hại A N phát biểu:* Về phần dân sự, tại phiên tòa các bị cáo đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường là phù hợp pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội có tính chất côn đồ đối với các bị cáo. Vì giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Q định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/4/2019. Mặc dù, không có mâu thuẫn gì với anh A N nhưng Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Q, Mang L, Nay P, Hồ X B dùng dao tự chế chém và dùng tay chân, ghế nhựa đánh gây thương tích cho anh A N với tỷ lệ thương tật 39% tại Công viên G P, khu phố 3, phường S K, quận T, TP. H.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Q, Mang L, Nay P, Hồ X B đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Vì vậy, Cáo trạng số: 179/CT-VKSQ.TP ngày 30 tháng 11 N 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Lê Văn Q, Mang L, Nay P, Hồ X B về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự N 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì các bị cáo không có sự bàn bạc và câu kết chặt chẽ. Để có cơ sở lượng hình. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo tham gia trong vụ án, cụ thể như sau:

- *Đối với bị cáo Lê Văn K*: Vai trò tham gia của bị cáo là tích cực nhất. Bị cáo là người cầm đầu trực tiếp rử rê, lôi kéo đồng bọn thực hiện tội phạm. Chính bị cáo là người trực tiếp cầm hung khí 01 dao tự chế bằng tay phải chém 03 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào bả vai, bắp tay phải của N gây thương tích.

- *Đối với bị cáo Lê Văn Q*: khi được K rử đánh A N thì Q đồng ý ngay và cùng với Nguyễn Văn T đi lấy hung khí là 01 cây dao tự chế đưa cho K. Bản thân Q cầm 01 cây dũa ba khúc bằng tay phải lao vào đánh 01 cái vào vùng lưng của N.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Văn T*: khi được K rử tham gia đánh N thì bị cáo đồng ý. Cụ thể, T là người cùng với Q đi lấy hung khí về đưa cho K, T cầm 01 ghế nhựa ném và dùng chân đá vào vùng lưng của N.

- *Đối với các bị cáo Hồ X B, Mang L, Nay P*: khi được K rử rê đánh N, các bị cáo đều đồng ý tham gia. Cụ thể, B dùng tay phải đánh 01 cái vào mặt rồi dùng chân phải đạp vào ngực làm N té ngã. Nay P dùng chân phải đá vào vùng hông trái và đạp 02 cái vào lưng N. Thấy đồng bọn lao vào đánh N thì Mang L cũng xông vào đánh N nhưng bị bạn của N dùng ghế nhựa ném trúng lưng.

[5] *Tình tiết tăng nặng*: các bị cáo đều có 02 tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự N 2015. Các bị cáo Lê Văn K, Lê Văn Q, Mang L, Nay P, Nguyễn Văn T sau khi gây án đã bỏ trốn, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra phải ra Q định truy nã mới bắt được các bị cáo K, Q, L, P. Riêng bị cáo T vào ngày 08/10/2020 ra đầu thú.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Hồ X B, Mang L, Nay P tự nguyện bồi thường để khắc phục một phần hậu quả. Các bị cáo đa số là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật kém, trình độ học vấn thấp. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều là người chưa thành niên nên hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự N 2015 về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng tình tiết đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với N, qua điều tra, Lê Văn K, Lê Văn Q, Nguyễn Văn T khai N là bạn bè quen biết ngoài xã hội và không biết rõ nơi ở. Tuy nhiên, thời điểm xảy ra

đánh nhau các bị cáo đều xác định N đã bỏ về trước không tham gia đánh bị hại, nên Cơ quan điều tra không khởi tố là phù hợp.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: tại phiên tòa, người bị hại anh A N yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền: 259.283.000 đồng. Cụ thể:

- Chi phí chữa trị: 19.283.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất từ ngày 14/4/2019 đến ngày 29/12/2019 (20 tháng): 7.000.000 đồng/tháng x 20 tháng = 140.000.000 đồng;
- Chi phí của người chăm sóc trong quá trình điều trị: 20.000.000 đồng;
- Tổn thất tinh thần: 50 lần mức lương cơ bản: 50 x 1.600.000 đồng = 80.000.000 đồng;

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét việc thỏa thuận tự nguyện bồi thường giữa người bị hại và các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử công nhận. Cụ thể chia phần: 259.283.000 đồng : 6 = 43.214.000 đồng/ bị cáo.

Do các bị cáo Lê Văn K, Lê Văn Q, Nguyễn Văn T, Nay P là những người chưa thành niên phạm tội, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử buộc cha, mẹ các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thay cho các bị cáo. Cụ thể như sau:

- Buộc ông Lê Văn Đ, bà Hồ Thị C (cha, mẹ của bị cáo Lê Văn K) phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 43.214.000 đồng – 2.000.000 đồng (đã nộp) = 41.214.000 đồng;

- Buộc ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị T (cha, mẹ của bị cáo Lê Văn Q) phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 43.214.000 đồng;

- Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Đỗ Thị H (cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Văn T) phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 43.214.000 đồng – 1.500.000 đồng (đã nộp) = 41.714.000 đồng;

- Buộc bị cáo Mang L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 43.214.000 đồng – 1.000.000 đồng (đã nộp) = 42.214.000 đồng;

- Buộc ông R Ô C, bà N H (cha, mẹ của bị cáo Nay P) phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 43.214.000 đồng – 1.000.000 đồng (đã nộp) = 42.214.000 đồng;

- Buộc bị cáo Hồ X B phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 43.214.000 đồng – 2.000.000 đồng (đã nộp) = 41.214.000 đồng;

[9] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn (dạng dao mèo), dài khoảng 60 cm, cán dao và vỏ dao bằng gỗ màu vàng, thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) cây dũa ba khúc bằng kim loại màu đen dài khoảng 60 cm, phần cán có ốp nhựa màu đen, thu giữ của Lê Văn K. Xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 7.500.000 đồng. Hiện đang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo phiếu thu số AA/2019/0021308 ngày 25/9/2020. Hội đồng xét xử nghị tuyên trả cho người bị hại anh A N.

Hiện số vật chứng đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Công an quận T theo các Phiếu nhập kho số 262/PNK ngày 29/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[10] *Án phí*: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Án phí dân sự sơ thẩm*:

- Buộc ông Lê Văn Đ, bà Hồ Thị C (cha, mẹ của bị cáo Lê Văn K) phải nộp: 41.214.000 đồng x 5% = 2.060.700 đồng án phí DSST;
- Buộc ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị T (cha, mẹ của bị cáo Lê Văn Q) phải nộp: 43.214.000 đồng x 5% = 2.160.700 đồng án phí DSST;
- Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Đỗ Thị H (cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Văn T) phải nộp: 41.714.000 đồng x 5% = 2.085.700 đồng án phí DSST;
- Buộc bị cáo Mang L phải nộp: 42.214.000 đồng x 5% = 2.110.700 đồng án phí DSST;
- Buộc ông R Ô C, bà N H (cha, mẹ của bị cáo Nay P) phải nộp: 42.214.000 đồng x 5% = 2.110.700 đồng án phí DSST;
- Buộc bị cáo Hồ X B phải nộp: 41.214.000 đồng x 5% = 2.060.700 đồng án phí DSST;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn K, Lê Văn Q, Nguyễn Văn T, Mang L, Nay P, Hồ X B đều phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

[2] Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a, i khoản 1); điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn K.

[2.1] Xử phạt bị cáo Lê Văn K 04 (bốn) N tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 02/10/2020).

[3] Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a, i khoản 1); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Q.

[3.1] Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 03 (ba) N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2020).

[4] Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a, i khoản 1); điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[4.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 08/10/2020).

[5] Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a, i khoản 1); điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mang L.

[5.1] Xử phạt bị cáo Mang L 03 (ba) N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 14/09/2020).

[6] Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a, i khoản 1); điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nay P.

[6.1] Xử phạt bị cáo Nay P 02 (hai) N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 13/09/2020).

[7] Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a, i khoản 1); điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ X B.

[7.1] Xử phạt bị cáo Hồ X B 03 (ba) N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 509 Bộ luật dân sự N 2015;

- Buộc ông Lê Văn Đ, bà Hồ Thị C (cha, mẹ của bị cáo Lê Văn K) phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 41.214.000 đồng;

- Buộc ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị T (cha, mẹ của bị cáo Lê Văn Q) phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 43.214.000 đồng;

- Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Đỗ Thị H (cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Văn T) phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 41.714.000 đồng;

- Buộc bị cáo Mang L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 42.214.000 đồng;

- Buộc ông R Ô C, bà N H (cha, mẹ của bị cáo Nay P) phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 42.214.000 đồng;

- Buộc bị cáo Hồ X B phải có trách nhiệm bồi thường cho anh A N số tiền: 41.214.000 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn (dạng dao mèo), dài khoảng 60 cm, cán dao và vỏ dao bằng gỗ màu vàng, thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (một) cây dũa ba khúc bằng kim loại màu đen dài khoảng 60 cm, phần cán có ốp nhựa màu đen, thu giữ của Lê Văn K.

- Trả cho anh A N số tiền 7.500.000 đồng. Hiện đang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo phiếu thu số AA/2019/0021308 ngày 25/9/2020.

Hiện số vật chứng đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Công an quận T theo các Phiếu nhập kho số 262/PNK ngày 29/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[10] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, L phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Lê Văn K, Lê Văn Q, Nguyễn Văn T, Mang L, Nay P, Hồ X B. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc ông Lê Văn Đ, bà Hồ Thị C (cha, mẹ của bị cáo Lê Văn K) phải nộp: 2.060.700 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị T (cha, mẹ của bị cáo Lê Văn Q) phải nộp: 2.160.700 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Đỗ Thị H (cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Văn T) phải nộp: 2.085.700 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Mang L phải nộp: 2.110.700 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông R Ô C, bà N H (cha, mẹ của bị cáo Nay P) phải nộp: 2.110.700 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.
- Buộc bị cáo Hồ X B phải nộp: 2.060.700 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[11] Các Bị cáo, Người đại diện cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Những người giám hộ cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành